

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2024

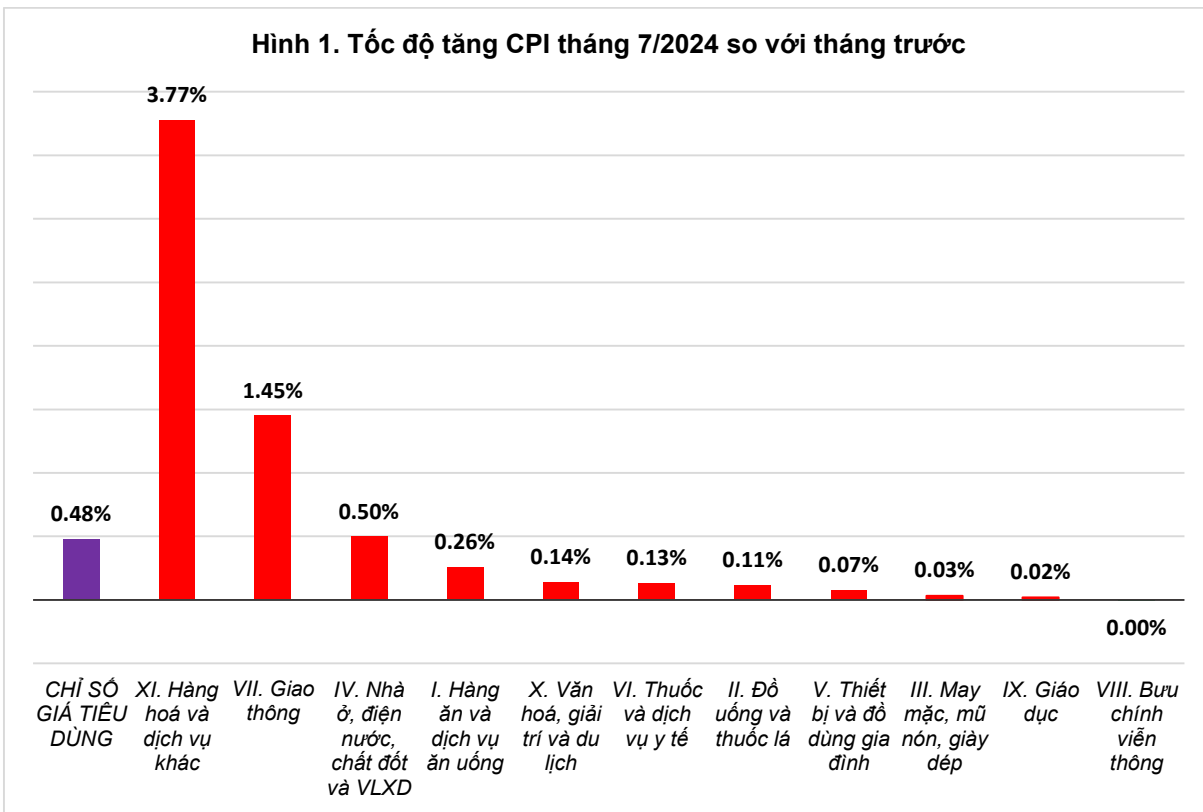
## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG GIÁ CẢ THÁNG BẢY VÀ 7 THÁNG NĂM 2024

Giá xăng dầu trong nước tăng theo giá thế giới, nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt tăng và mức đóng bảo hiểm y tế được điều chỉnh theo mức lương cơ sở mới là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2024 tăng 0,48% so với tháng trước. So với tháng 12/2023, CPI tháng Bảy tăng 1,89% và so với cùng kỳ năm trước tăng 4,36%.

Bình quân 7 tháng năm 2024, CPI tăng 4,12% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,73%.

### I. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 7/2024

So với tháng trước, CPI tháng 7/2024 tăng 0,48% (khu vực thành thị tăng 0,43%; khu vực nông thôn tăng 0,52%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 10 nhóm hàng tăng giá; riêng nhóm bưu chính, viễn thông giá không đổi so với tháng trước.



*Diễn biến giá tiêu dùng tháng 7/2024 so với tháng trước của các nhóm hàng chính như sau:*

### **1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,26%)**

Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 7/2024 tăng 0,26% so với tháng trước, tác động làm CPI chung tăng 0,09 điểm phần trăm. Trong đó, chỉ số giá nhóm thực phẩm tăng 0,31%, tác động tăng 0,07 điểm phần trăm; nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 0,25%, tác động tăng 0,02 điểm phần trăm; nhóm lương thực giảm nhẹ 0,03%, gần như không tác động đến CPI chung.

#### **1.1. Lương thực (-0,03%)**

Chỉ số giá nhóm lương thực tháng 7/2024 giảm 0,03% so với tháng trước, trong đó chỉ số giá nhóm gạo giảm 0,27% (Gạo tẻ thường giảm 0,27%; gạo tẻ ngon giảm 0,28%; gạo nếp giảm 0,12%). Trong tháng, giá gạo tẻ thường dao động từ 14.800-18.500 đồng/kg; giá gạo Bắc Hương từ 20.300-23.600 đồng/kg; giá gạo tẻ ngon Nàng Thơm chợ Đào từ 22.100-23.900 đồng/kg; giá gạo nếp từ 26.900-40.900 đồng/kg.

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng lương thực tháng Bảy tăng giá so với tháng trước như giá khoai tăng 2,63%; ngô tăng 1,68%; bột mì và mì sợi, mì, phở, cháo ăn liền cùng tăng 0,42%; miến tăng 0,32%; bột ngô tăng 0,27%; ngũ cốc ăn liền tăng 0,26%.

#### **1.2. Thực phẩm (+0,31%)**

Chỉ số giá nhóm thực phẩm tháng 7/2024 tăng 0,31% so với tháng trước, tăng chủ yếu ở một số mặt hàng sau:

- Giá thịt lợn tháng Bảy tăng 0,79% so với tháng trước. Tính đến ngày 25/7/2024, giá thịt lợn hơi dao động từ 62.000-66.000 đồng/kg. Theo đó, giá mỡ động vật tăng 1,45%; thịt quay, giò chả tăng 0,49%; nội tạng động vật tăng 0,39%.

- Giá nhóm rau tươi, khô và chế biến tăng 0,32%, trong đó giá rau dạng quả, củ tăng 2,06%; rau gia vị tươi, khô các loại tăng 1,19%; su hào tăng 1,02% do nhu cầu ăn uống ngoài gia đình tăng cao theo mùa du lịch.

- Giá quả tươi, chế biến tăng 0,33%, trong đó giá xoài tăng 2,48%; quả tươi khác như dưa hấu, nho, nhãn, đu đủ tăng 0,73%; táo tăng 0,12% do nhu cầu tăng cao trong dịp hè.

- Giá trứng tươi các loại tăng 1,99% và trứng đã chế biến tăng 0,31%.

- Giá đồ gia vị tăng 0,5%; chè, cà phê, ca cao tăng 0,42%; đường, mật tăng 0,24%; bánh, mứt, kẹo tăng 0,12%; sữa, bơ, phô mai tăng 0,11%.

Bên cạnh các mặt hàng tăng giá, giá thủy sản tươi sống tháng 7/2024 giảm 0,02% so với tháng trước, trong đó giá tôm tươi hoặc ướp lạnh giảm 0,84% do tôm đang vào vụ thu hoạch, nguồn cung dồi dào.

### **1.3. Ăn uống ngoài gia đình (+0,25%)**

Chỉ số giá nhóm ăn uống ngoài gia đình tháng 7/2024 tăng 0,25% so với tháng trước do đang trong tháng cao điểm du lịch, nhiều địa phương tổ chức các hoạt động, chương trình thu hút khách du lịch khiến nhu cầu ăn uống ngoài gia đình tăng. Trong đó, giá uống ngoài gia đình tăng 0,32%; ăn ngoài gia đình tăng 0,26%; đồ ăn nhanh mang đi tăng 0,12%.

### **2. Đồ uống và thuốc lá (+0,11%)**

Chỉ số giá nhóm đồ uống và thuốc lá tháng 7/2024 tăng 0,11% so với tháng trước do nhu cầu tiêu dùng tăng khi thời tiết nắng nóng, cụ thể: Giá nước giải khát có gas tăng 0,22%; nước quả ép tăng 0,16%; bia các loại và nước uống tăng lực đóng chai, lon, hộp cùng tăng 0,08%; rượu các loại tăng nhẹ 0,02%. Giá thuốc hút tăng 0,2% so với tháng trước.

### **3. May mặc, mũ nón và giày dép (+0,03%)**

Chỉ số giá nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tháng Bảy tăng 0,03% so với tháng trước do chi phí vận chuyển và nhân công tăng. Trong đó, giá dịch vụ giày, dép tăng 0,37%; dịch vụ may mặc tăng 0,21%; vải các loại tăng 0,19%; mũ nón tăng 0,16%; giày dép tăng 0,07%.

### **4. Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+0,5%)**

Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tháng 7/2024 tăng 0,5% so với tháng trước chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Giá điện sinh hoạt tăng 1,39% so với tháng trước; nước sinh hoạt tăng 0,22%<sup>1</sup> do nhu cầu sử dụng của người dân tăng.
- Giá dầu hỏa tăng 4,02% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá trong tháng.
- Giá thuê nhà tăng 0,2% do nhu cầu thuê nhà tại một số địa phương tăng.
- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,08% do nhu cầu xây dựng, sửa chữa nhà ở tăng.

Riêng giá gas giảm 0,01% so với tháng trước khi một số cửa hàng giảm giá kích cầu tiêu dùng.

### **5. Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,07%)**

Chỉ số giá nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng 7/2024 tăng 0,07% so với tháng trước do chi phí nhân công tăng. Trong đó, dịch vụ sửa chữa máy điều hòa nhiệt độ tăng 0,42% so với tháng trước; dịch vụ sửa chữa máy giặt tăng 0,31%; sửa chữa thiết bị có động cơ tăng 0,12%; máy giặt tăng 0,22%; giường, tủ, bàn ghế tăng 0,17%; thuê người phục vụ tăng 0,16%. Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng có giá giảm so với tháng trước do nhiều cửa hàng tiếp tục áp dụng các chương trình kích

<sup>1</sup> Chỉ số giá điện, nước sinh hoạt tháng 7/2024 phản ánh biến động trễ một tháng so với các mặt hàng khác do được tính dựa trên doanh thu và sản lượng tiêu dùng của tháng 6/2024.

cầu mua sắm như: Giá máy đánh trứng, máy trộn đa năng giảm 1,28%; bếp gas giảm 0,32%; nồi cơm điện giảm 0,24%; máy in, máy chiếu, máy quét giảm 0,23%; đệm giảm 0,22%; bình nước nóng nhà tắm giảm 0,17%; máy hút bụi giảm 0,15%.

### **6. Thuốc và dịch vụ y tế (+0,13%)**

Chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tháng Bảy tăng 0,13% so với tháng trước, trong đó giá khám chữa bệnh nội trú tăng 0,19%; dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú tăng 0,08%. Nguyên nhân do trong tháng 7/2024 tiếp tục có địa phương triển khai áp dụng giá dịch vụ y tế mới theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

### **7. Giao thông (+1,45%)**

Chỉ số giá nhóm giao thông tháng 7/2024 tăng 1,45% so với tháng trước tác động làm tăng CPI chung 0,14 điểm phần trăm, chủ yếu do:

- Giá dầu diesel tăng 4,07%; giá xăng trong nước tăng 3,55% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá trong tháng.

- Giá vận tải hành khách bằng đường hàng không tăng 20,44%; đường sắt tăng 4,4%; vận tải hành khách bằng đường bộ tăng 0,04%; vận tải hành khách kết hợp tăng 0,01% do nhu cầu đi lại trong dịp hè tăng.

- Giá phụ tùng ô tô tăng 0,15% do chi phí nhập khẩu linh kiện tăng; lốp, săm xe đạp tăng 0,31%; giá lốp săm xe máy tăng 0,09%.

- Giá dịch vụ bảo dưỡng phương tiện đi lại tăng 0,24%, trong đó giá sửa chữa xe máy tăng 0,25% và sửa chữa xe đạp tăng 0,07%.

- Phí thuê ô tô, xe máy tự lái tăng 0,15%; phí học bằng lái xe tăng 0,17% do nhu cầu cao.

Riêng giá nhóm phương tiện đi lại giảm 0,18% so với tháng trước, trong đó giá xe ô tô mới giảm 0,25%; xe máy giảm 0,16%; xe ô tô đã qua sử dụng giảm 0,03% do các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô áp dụng các chương trình ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ người tiêu dùng mua sắm ô tô.

### **8. Bưu chính, viễn thông (0%)**

Chỉ số giá nhóm bưu chính, viễn thông tháng Bảy giữ mức giá ổn định so với tháng trước do các doanh nghiệp và cơ sở kinh doanh tiếp tục thực hiện chương trình khuyến mại, kích cầu mua sắm. Trong đó, máy điện thoại di động thông minh và máy tính bảng giảm 0,39% so với tháng trước; giá sửa chữa điện thoại tăng 0,19%.

### **9. Giáo dục (+0,02%)**

Chỉ số giá nhóm giáo dục tháng Bảy tăng 0,02% so với tháng trước, trong đó giá sản phẩm từ giấy tăng 0,4%; bút viết các loại tăng 0,15%; sách giáo khoa tăng 0,05%.

### 10. Văn hóa, giải trí và du lịch (+0,14%)

Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng 7/2024 tăng 0,14% so với tháng trước, trong đó giá dịch vụ du lịch trọn gói tăng 0,23%; nhà khách, khách sạn tăng 0,43% do tháng Bảy học sinh nghỉ hè nên nhu cầu đi du lịch của các cơ quan, doanh nghiệp và gia đình tăng cao.

### 11. Hàng hóa và dịch vụ khác (+3,77%)

Chỉ số giá nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tháng 7/2024 tăng 3,77% so với tháng trước. Nguyên nhân chủ yếu do giá bảo hiểm y tế tăng 28,45% khi mức lương cơ sở được điều chỉnh từ 1,8 triệu đồng/tháng lên 2,34 triệu đồng/tháng. Bên cạnh đó, giá dịch vụ chăm sóc người già tăng 2,5% so với tháng trước; sửa chữa đồng hồ đeo tay, đồ trang sức tăng 0,47%; hàng chăm sóc cơ thể tăng 0,24%; dịch vụ vệ sinh môi trường tăng 0,3%. Ở chiều ngược lại, giá đồ trang sức giảm 0,44% theo giá vàng trong nước; máy dùng điện cho chăm sóc cá nhân giảm 0,08%.

### 12. Chỉ số giá vàng (-0,12%)

Tính đến ngày 24/7/2024, bình quân giá vàng thế giới ở mức 2.383,17 USD/ounce, tăng 1,49% so với tháng 6/2024. Giá vàng thế giới tăng khi các nhà đầu tư dự đoán Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) sẽ cắt giảm lãi suất trong tháng 9/2024, cùng với đó rủi ro xung đột địa chính trị trên thế giới cũng làm tăng nhu cầu trú ẩn an toàn của vàng. Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 7/2024 giảm 0,12% so với tháng trước; tăng 18,11% so với tháng 12/2023; tăng 29,39% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 7 tháng năm 2024, chỉ số giá vàng tăng 24,77%.

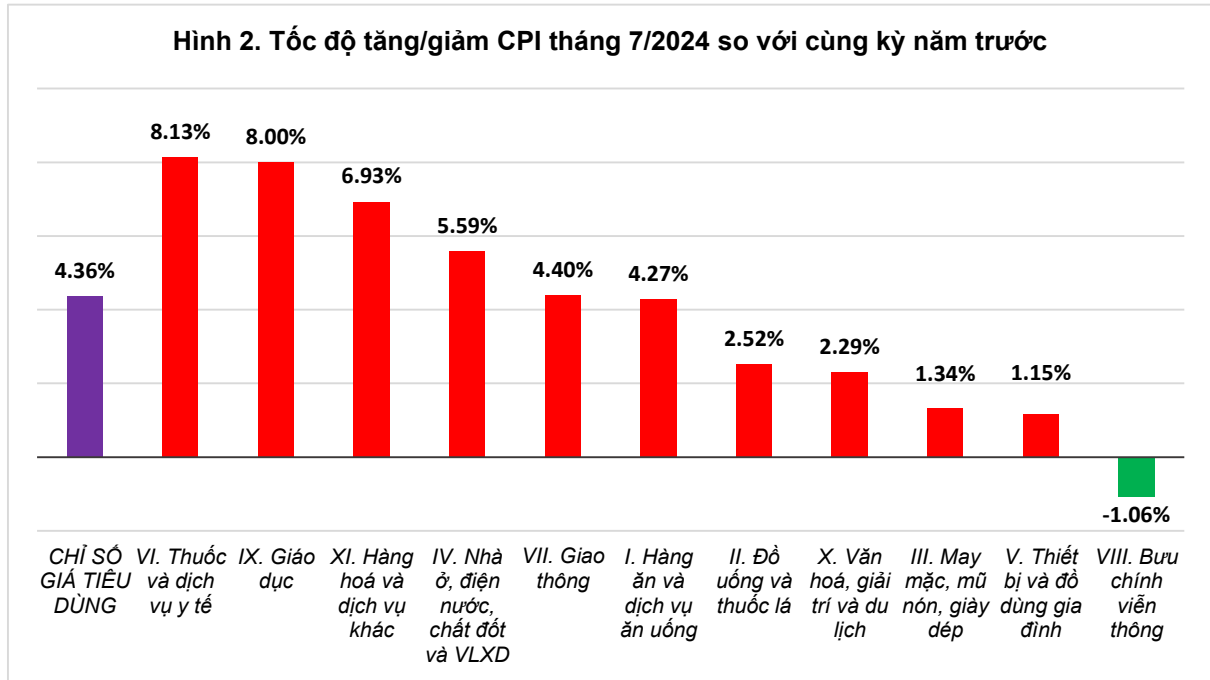
### 13. Chỉ số giá đô la Mỹ (+0,05%)

Tính đến ngày 24/7/2024, chỉ số đô la Mỹ trên thị trường quốc tế đạt mức 104,61 điểm, giảm 0,24% so với tháng trước. Trong nước, giá đô la Mỹ bình quân trên thị trường tự do quanh mức 25.463 VND/USD. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 7/2024 tăng 0,05% so với tháng trước; tăng 4,22% so với tháng 12/2023; tăng 7,14% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 7 tháng năm 2024 tăng 5,85%.

**Bảng 1. Tốc độ tăng/giảm CPI tháng Bảy từ năm 2020 đến năm 2024**

	<i>Đơn vị tính: %</i>				
	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
CPI tháng 7 so với tháng trước	0,40	0,62	0,40	0,45	0,48
CPI tháng 7 so với cùng kỳ năm trước	3,39	2,64	3,14	2,06	4,36
CPI tháng 7 so với tháng 12 năm trước	-0,19	2,25	3,59	1,13	1,89
CPI bình quân 7 tháng so với cùng kỳ năm trước	4,07	1,64	2,54	3,12	4,12

*So với cùng kỳ năm trước*, CPI tháng 7/2024 tăng 4,36%. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính, có 10 nhóm tăng giá và 01 nhóm giảm giá.



Các nhóm hàng có chỉ số giá tháng 7/2024 tăng so với cùng kỳ năm trước:

- Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất với 8,13%, tác động làm CPI chung tăng 0,44 điểm phần trăm do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT của Bộ Y tế từ ngày 17/11/2023.

- Nhóm giáo dục tăng 8% làm CPI chung tăng 0,49 điểm phần trăm do trong năm học 2023-2024 một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tăng mức học phí theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

- Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 6,93%, làm CPI chung tăng 0,24 điểm phần trăm. Trong đó, lệ phí công chứng, bảo hiểm và dịch vụ khác tăng 17,86%; dịch vụ phục vụ cá nhân tăng 6,5%; dịch vụ vệ sinh môi trường tăng 2,29%; dịch vụ về hiếu hỉ tăng 2,47%.

- Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,59%, tác động làm CPI chung tăng 1,05 điểm phần trăm do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở và giá nhà ở thuê tăng. Trong đó, nhà ở thuê tăng 3,54%; điện sinh hoạt tăng 5,3%; nước sinh hoạt tăng 9,73%.

- Nhóm giao thông tăng 4,4%, tác động làm CPI chung tăng 0,43 điểm phần trăm, trong đó dịch vụ giao thông công cộng tăng 47,65%; xăng, dầu tăng 5,93% và bảo dưỡng phương tiện đi lại tăng 4,16%.

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,27% làm CPI chung tăng 1,43 điểm phần trăm, trong đó nhóm lương thực tăng 14,39%; ăn uống ngoài gia đình tăng 3,94%; thực phẩm tăng 2,75%.

- Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 2,52%, làm CPI chung tăng 0,07 điểm phần trăm, chủ yếu do giá nguyên liệu sản xuất đồ uống, chi phí vận chuyển tăng.

- Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,29%, tác động làm CPI chung tăng 0,1 điểm phần trăm.

Riêng chỉ số giá nhóm bưu chính, viễn thông tháng 7/2024 giảm 1,06% so với cùng kỳ năm trước do giá điện thoại thế hệ cũ giảm.

**So với tháng 12/2023**, CPI tháng Bảy tăng 1,89%, trong đó có 09 nhóm hàng tăng giá và 02 nhóm hàng giảm giá.

Các nhóm hàng tăng giá:

- Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 5,61% do bảo hiểm y tế tăng theo mức lương cơ sở mới; giá nhóm đồ trang sức tăng theo giá vàng trong nước và dịch vụ phục vụ cá nhân tăng.

- Nhóm giao thông tăng 2,79% so với tháng 12/2023, trong đó chỉ số giá xăng, dầu tăng 4,55% do các đợt điều chỉnh giá từ tháng 01/2024 đến nay làm cho giá xăng A95 tăng 740 đồng/lít; giá xăng E5 tăng 720 đồng/lít; giá dầu diezen tăng 410 đồng/lít.

- Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 2,75% do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT của Bộ Y tế từ ngày 17/11/2023.

- Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 2,75%, trong đó chỉ số giá điện sinh hoạt tăng 7,18%; nước sinh hoạt tăng 5,02%; vật liệu bảo dưỡng nhà ở chính tăng 2,2%; dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 2,59%.

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,44% do giá lương thực, thực phẩm và ăn uống ngoài gia đình tăng.

- Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,94% do nhu cầu tăng vào dịp Lễ, Tết và mùa hè.

- Nhóm đồ uống, thuốc lá tăng 1,64% do nhu cầu tiêu dùng tăng.

- Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,8% do nhu cầu sử dụng tăng.

- Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,37%, trong đó dịch vụ giày dép tăng 4,08%; dịch vụ may mặc tăng 1,72%; vải các loại tăng 0,88%; may mặc khác tăng 0,53%; giày dép tăng 0,29%.

Ở chiều ngược lại, có 02 nhóm hàng giảm giá:

- Nhóm giáo dục giảm 3,97% so với tháng 12/2023 do thực hiện Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ, một số địa phương đã điều chỉnh giảm mức học phí sau khi đã thu theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

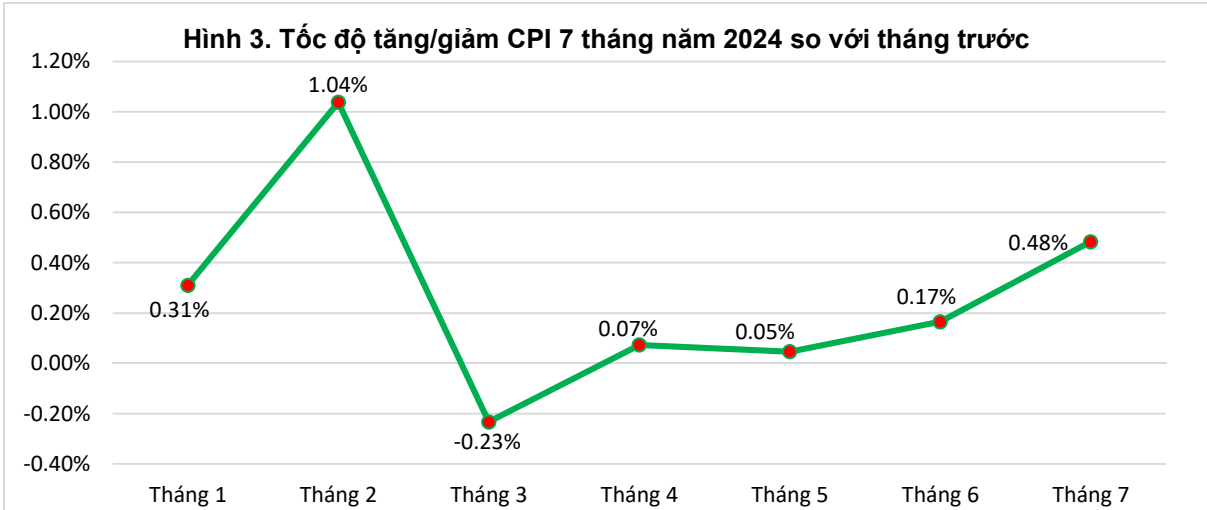
- Nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,47% do một số mặt hàng điện thoại thông minh mẫu cũ giảm giá.

## II. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG 7 THÁNG NĂM 2024

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 7 tháng năm 2024 tăng 4,12% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, diễn biến CPI các tháng và các yếu tố làm tăng, giảm CPI 7 tháng năm 2024 được phân tích chi tiết trong các mục dưới đây.

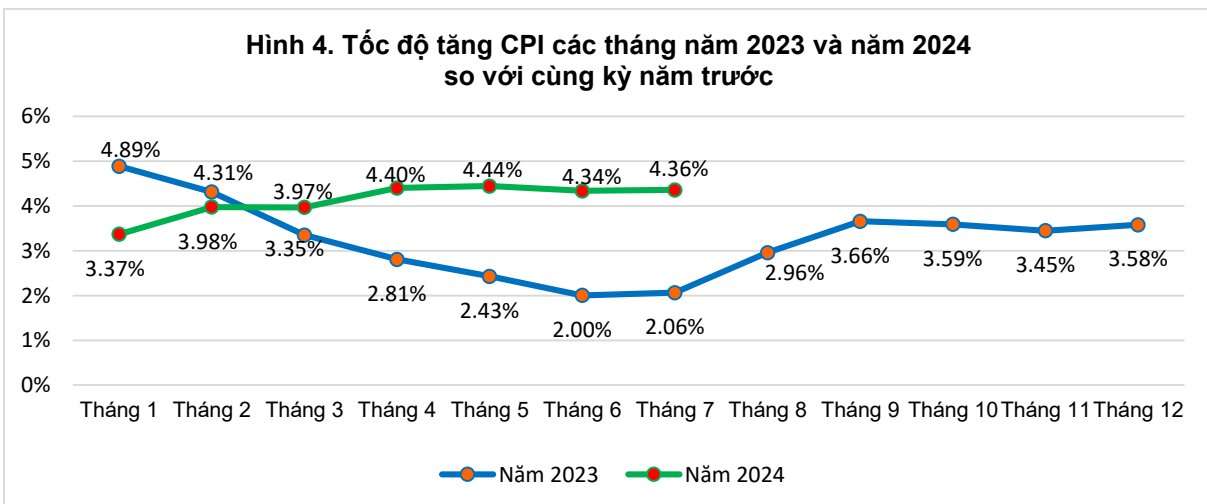
### 1. Diễn biến giá tiêu dùng 7 tháng năm 2024

#### 1.1. Diễn biến CPI 7 tháng năm 2024 so với tháng trước



So với tháng trước, chỉ số giá tiêu dùng các tháng đầu năm nay có xu hướng tăng, giảm đan xen theo quy luật tiêu dùng trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Tháng 01/2024, CPI tăng 0,31% do một số địa phương thực hiện tăng giá dịch vụ y tế, Tập đoàn Điện lực Việt Nam điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và giá gạo trong nước tiếp tục tăng theo giá gạo xuất khẩu. Sang tháng 02/2024, CPI tăng cao nhất 1,04% do là tháng có Tết Nguyên đán Giáp Thìn nên nhu cầu mua sắm hàng hóa và dịch vụ của người dân tăng cao, giá gạo, giá xăng dầu tăng theo giá thế giới. Tháng 3/2024, CPI giảm 0,23% do nhu cầu của người dân giảm sau dịp Tết Nguyên đán, đặc biệt là lương thực, thực phẩm. Từ tháng 4/2024 đến tháng 7/2024, CPI liên tục tăng lần lượt là 0,07%; 0,05%; 0,17% và 0,48% chủ yếu do giá gạo, thịt lợn, xăng dầu, điện sinh hoạt và bảo hiểm y tế tăng. Trong 7 tháng năm 2024, bình quân mỗi tháng CPI tăng 0,27% so với tháng trước.

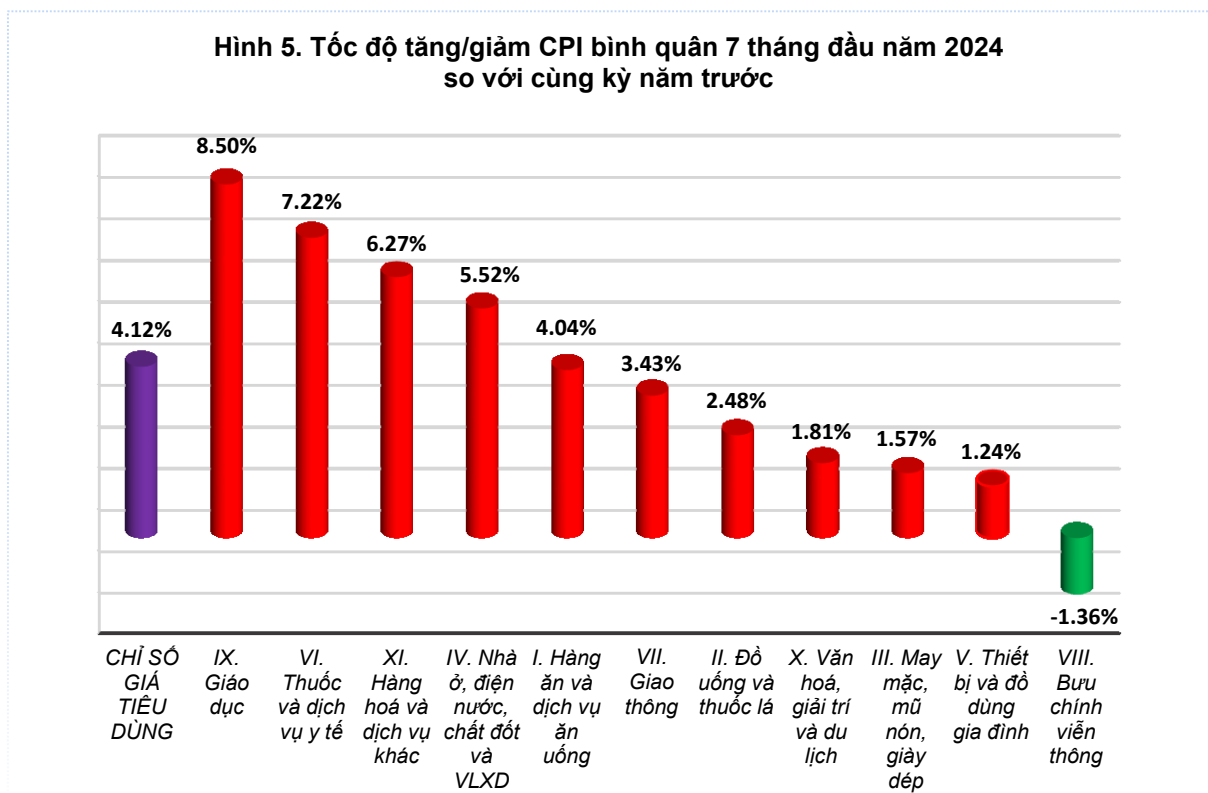
#### 1.2. Diễn biến CPI 7 tháng năm 2024 so với cùng kỳ năm trước





So với cùng kỳ năm trước, khác với xu hướng của năm 2023, CPI các tháng nửa đầu năm 2024 có xu hướng tăng. Từ mức 3,37% trong tháng Một lên mức cao nhất 4,44% vào tháng Năm. Sang tháng Sáu, mức tăng CPI còn 4,34% và tháng Bảy tăng 4,37%. Tính chung 7 tháng năm nay, CPI tăng 4,12% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do trong năm học 2023-2024 một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tăng mức học phí theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT của Bộ Y tế, bảo hiểm y tế tăng theo lương cơ sở. Ngoài ra, nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng giá do nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng cao.

## 2. Yếu tố làm tăng CPI 7 tháng năm 2024 so với cùng kỳ năm trước



- Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống bình quân 7 tháng năm 2024 tăng 4,04% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,36 điểm phần trăm. Trong đó, chỉ số giá:

Nhóm lương thực tăng 15,57%, tác động làm CPI tăng 0,57 điểm phần trăm, trong đó giá gạo tăng 20,76% theo giá gạo xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng tăng trong dịp Lễ, Tết, làm CPI chung tăng 0,53 điểm phần trăm;

Nhóm thực phẩm tăng 2,15%, làm CPI chung tăng 0,46 điểm phần trăm;

Nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 4,11%, làm CPI chung tăng 0,35 điểm phần trăm do nhu cầu tăng cùng với giá nguyên liệu đầu vào và chi phí nhân công tăng.

- Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,52% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,04 điểm phần trăm, chủ

yếu do chỉ số giá nhà ở thuê và nhà chủ sở hữu tính quy đổi tăng 4,83%, tác động làm CPI tăng 0,51 điểm phần trăm; chỉ số giá điện sinh hoạt tăng 8,85% do nhu cầu sử dụng điện tăng cùng với việc EVN điều chỉnh mức bán lẻ giá điện bình quân trong năm 2023 làm CPI chung tăng 0,29 điểm phần trăm. Bên cạnh đó, chỉ số giá nước sinh hoạt bình quân 7 tháng tăng 10,09% so với cùng kỳ năm trước; vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 1,93%.

- Chỉ số giá nhóm giáo dục tăng 8,5% do trong năm học 2023-2024 một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tăng mức học phí, làm CPI chung tăng 0,52 điểm phần trăm.

- Chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 7,22%, tác động làm CPI chung tăng 0,39 điểm phần trăm do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT của Bộ Y tế từ ngày 17/11/2023.

- Chỉ số giá nhóm giao thông tăng 3,43%, tác động làm CPI chung tăng 0,33 điểm phần trăm, chủ yếu do giá xăng và dầu diesel tăng 3,6%.

### 3. Yếu tố làm giảm CPI 7 tháng năm 2024 so với cùng kỳ năm trước

Chỉ số giá nhóm bưu chính, viễn thông 7 tháng năm 2024 giảm 1,36% so với cùng kỳ năm trước do giá điện thoại thể hệ cũ giảm khi các doanh nghiệp áp dụng chương trình giảm giá, kích cầu đối với các dòng điện thoại thông minh đưa ra thị trường sau một thời gian.

### III. LẠM PHÁT CƠ BẢN

Lạm phát cơ bản<sup>2</sup> tháng 7/2024 tăng 0,36% so với tháng trước, tăng 2,61% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 7 tháng năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,73% so với cùng kỳ năm 2023, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 4,12%), chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế và xăng dầu là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

**Bảng 2. Lạm phát cơ bản tháng Bảy và 7 tháng từ năm 2020 đến năm 2024**

	<i>Đơn vị tính: %</i>				
	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Lạm phát cơ bản tháng 7 so với tháng trước	0,09	-0,06	0,58	0,36	0,36
Lạm phát cơ bản tháng 7 so với cùng kỳ năm trước	2,31	0,99	2,63	4,11	2,61
Lạm phát cơ bản 7 tháng so với cùng kỳ năm trước	2,74	0,89	1,44	4,65	2,73

## TỔNG CỤC THỐNG KÊ

<sup>2</sup> CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống, năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và giáo dục.